|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  Số: /TTr-BTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Tài chính (TC) kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13/12/2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định 90) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Ngày 27/6/2024, Quốc hội ban hành Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, trong đó sửa đổi tên “phí sử dụng đường bộ” thành “phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô”.

- Ngày 27/6/2024, Quốc hội ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, trong đó sửa đổi thuật ngữ, điều kiện xe ô tô tham gia giao thông... liên quan đến đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ quy định tại Nghị định 90.

- Ngày 26/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

Tại điểm a khoản 1 Mục II Điều 1, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66/NQ-CP, Chính phủ giao các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

*“a) Cắt giảm, đơn giản hoá ngay TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC.”*

*“d) Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản QPPL để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh.”*

Tại Điều 8 Nghị định [90](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-90-2023-ND-CP-muc-thu-che-do-thu-nop-mien-quan-ly-phi-su-dung-duong-bo-591410.aspx) quy định 05 TTHC liên quan đến trả lại và bù trừ phí sử dụng đường bộ đã nộp: (i) Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp; (ii) Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên; (iii) Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ; (iv) Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu; (v) Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ.

Ngày 25/6/2025, Quốc Hội đã thông qua Luật Ngân sách nhà nước, trong đó quy định: toàn bộ các khoản phí từ hoạt động do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung Luật phí và lệ phí như sau: Khoản 1 Điều 12 bỏ cụm từ: *“trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.”*

Từ các căn cứ nêu trên, việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 90 là có cơ sở pháp lý.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Theo đánh giá của Bộ XD tại công văn số 4315/BXD-VP, qua gần 02 năm triển khai thực hiện, Nghị định 90 đã phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý thu phí sử dụng đường bộ thông qua hệ thống các cơ sở đăng kiểm trên cả nước. Cụ thể như sau:

Nghị định 90 được ban hành đã đảm bảo được cơ sở pháp lý cho việc thu phí sử dụng đường bộ cho hệ thống giao thông đường bộ của cả trung ương và địa phương trên cả nước. Quy định tại Nghị định 90 đã giúp cho công tác quản lý thu phí sử dụng đường bộ được thuận lợi hơn do đã khắc phục được một số bất cập trong thực tiễn. Số thu phí sử dụng đường bộ gia tăng hàng năm đã góp phần không nhỏ trong số tăng trưởng về thu ngân sách nhà nước hàng năm, là cơ sở để bố trí tăng kinh phí bảo trì, duy tu hệ thống giao thông đường bộ cả nước. Năm 2024 là năm đầu tiên, tổng số thu phí sử dụng đường bộ đã vượt ngưỡng 14.000 tỷ đồng.

Tuy nhiên, đến nay, trong quá trình thực hiện Nghị định 90 có phát sinh một số tình huống mới chưa được quy định trong Nghị định. Ví dụ như: xe bị tạm thu, tạm giữ từ 30 ngày trở lên, xe hết hạn đăng kiểm không tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn bị truy thu phí; hoặc trong thủ tục xe kinh doanh vận tải xin dừng nghỉ lưu hành chưa quy định cụ thể thời gian nộp lại Đơn xin xác nhận không tham gia giao thông đã được Sở Xây dựng xác nhận cho cơ quan đăng kiểm…

Các loại giấy tờ tương tự của cơ quan có thẩm quyền về việc thu hồi, thanh lý, đấu giá chưa bao quát đối với trường hợp kiểm định xe ô tô bị tịch thu, bị thu hồi sau đó được bán phát mại, thanh lý.

Từ các nội dung nêu trên, để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 90, thực hiện chủ trương về cải cách TTHC thì việc xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 90 là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1.Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống đường cao tốc.

1. Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp.

3. Đảm bảo đồng bộ với quy định pháp luật về: phí, lệ phí, giao thông đường bộ, ngân sách nhà nước, quản lý thuế và pháp luật liên quan.

4. Huy động kịp thời, hợp lý nguồn lực từ người sử dụng đường bộ để tạo nguồn lực cho bảo trì hệ thống đường bộ do Nhà nước quản lý.

5. Phù hợp với tình hình thực tiễn, kế thừa nội dung quy định thu phí sử dụng đường bộ hiện hành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP, Bộ TC đã có công văn số 6576/BTC-CST ngày 15/5/2025 gửi Bộ XD đề nghị tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 90 thời gian qua và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 90, trong đó có nội dung đề xuất việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến trả lại và bù trừ phí sử dụng đường bộ đã nộp (cắt giảm TTHC, giảm thời gian giải quyết của các TTHC, chi phí tuân thủ TTHC dựa trên ứng dụng công nghệ, tái sử dụng dữ liệu và gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy) gửi Bộ TC.

Bộ XD đã có công văn số 4315/BXD-VP ngày 31/5/2025 và công văn số 5721/BXD-VP ngày 25/6/2025 gửi Bộ Tài chính về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định [90](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-90-2023-ND-CP-muc-thu-che-do-thu-nop-mien-quan-ly-phi-su-dung-duong-bo-591410.aspx) và đề xuất sửa đổi Nghị định 90.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về phạm vi điều chỉnh**

- Tại Điều 1 Nghị định 90 quy định về phạm vi điều chỉnh như sau: *“Nghị định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ (phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô) và thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ.”*

- Tại khoản 1 Điều 84 Luật Đường bộ năm 2024 quy định: *“Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.”*

Căn cứ quy định nêu trên, Bộ TC trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: *“Nghị định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô (sau đây gọi là phí sử dụng đường bộ) và thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ.*”

Đồng thời, để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 11 Điều 84 Luật Đường bộ năm 2024, Bộ TC trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung tên phí *“phí sử dụng đường bộ”* thành *“phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô”* tại tên dự thảo Nghị định.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 03 Chương, 11 Điều, cụ thể:

- Chương I. Quy định chung, gồm 05 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng chịu phí và người nộp phí; Đối tượng không chịu phí; Các trường hợp miễn phí; Tổ chức thu phí.

- Chương II. Quy định cụ thể, gồm 04 Điều (từ Điều 6 đến Điều 9) quy định về: Mức thu phí; Phương thức tính, nộp phí; Quản lý và sử dụng phí; Trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp.

- Chương III. Tổ chức thực hiện, gồm 02 Điều (Điều 10 và Điều 11) quy định về: Tổ chức thực hiện; Hiệu lực thi hành.

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

***3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện***

*3.1.1. Về đối tượng chịu phí và người nộp phí*

a) Về đối tượng chịu phí

- Tại khoản 1, khoản 5 Điều 2Nghị định 90 quy định:

*“1. Đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ là các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký (có giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe), kiểm định để lưu hành (được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường), bao gồm: Xe ô tô, xe đầu kéo và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là ô tô).”*

*“5. Chưa thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô mang biển số nước ngoài (bao gồm cả trường hợp xe được cấp giấy chứng nhận đăng ký và biển số tạm thời) được cơ quan có thẩm quyền cho phép tạm nhập, tái xuất có thời hạn theo quy định của pháp luật.”*

- Tại khoản 1 Điều 84 Luật Đường bộ năm 2024 quy định: *“Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.”*

- Tại khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định “Xe cơ giới” bao gồm: Xe ô tô; Rơ moóc; Sơ mi rơ moóc; Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; Xe mô tô; Xe gắn máy; Xe tương tự các loại xe quy định tại khoản này.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định: *“a) Xe ô tô gồm: xe có từ bốn bánh trở lên chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, không chạy trên đường ray, dùng để chở người, hàng hóa, kéo rơ moóc, kéo sơ mi rơ moóc hoặc được kết cấu để thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt, có thể được nối với đường dây dẫn điện; xe ba bánh có khối lượng bản thân lớn hơn 400 kg; xe ô tô không bao gồm xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ.”*

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 thì xe ô tô tham gia giao thông đường bộ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

*“a) Được cấp chứng nhận đăng ký xe và gắn biển số xe theo quy định của pháp luật;*

*b) Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”*

Căn cứ các quy định nêu trên, trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng, Bộ TC trình Chính phủ quy định về đối tượng chịu phí tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định như sau:

*“1. Xe ô tô theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, gắn biển số xe và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Giấy chứng nhận kiểm định) theo quy định của pháp luật là đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ, trừ các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này.*

*Chưa thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô mang biển số nước ngoài (bao gồm cả trường hợp xe được cấp giấy chứng nhận đăng ký và biển số tạm thời) được cơ quan có thẩm quyền cho phép tạm nhập, tái xuất có thời hạn theo quy định của pháp luật.”*

b) Về người nộp phí

Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 90 quy định: *“1. Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện (sau đây gọi chung là chủ phương tiện) thuộc đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ theo quy định tại Điều 2 Nghị định này là người nộp phí sử dụng đường bộ.”*

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ quy định: *“Chủ phương tiện là chủ sở hữu phương tiện hoặc cá nhân, tổ chức khác được chủ sở hữu phương tiện giao quyền chiếm hữu, sử dụng phương tiện thuộc đối tượng phải thu các loại phí, giá, tiền dịch vụ liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện. Chủ phương tiện đồng thời là chủ tài khoản giao thông, chủ phương tiện thanh toán được quy định tại Nghị định này.”*

Để thống nhất với quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng chịu phí đã báo cáo ở trên và Nghị định số 119/2024/NĐ-CP, Bộ TC trình Chính phủ quy định về người nộp phí tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định như sau:

*“2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu phương tiện xe ô tô hoặc tổ chức, cá nhân khác được chủ sở hữu giao quyền chiếm hữu, sử dụng phương tiện xe ô tô (sau đây gọi chung là chủ xe ô tô) thuộc đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều này là người nộp phí sử dụng đường bộ, trừ các trường hợp miễn phí theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.”*

*3.1.2. Về đối tượng không chịu phí*

- Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định 90 quy định đối tượng không chịu phí và hồ sơ, thủ tục xác định xe không chịu phí:

*“2. Xe ô tô quy định tại khoản 1 Điều này không chịu phí sử dụng đường bộ trong các trường hợp sau:*

*a) Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai.*

*b) Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.*

*c) Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.*

*d) Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.*

*đ) Xe của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải) hoặc xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải) chuyển sang không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông, chỉ sử dụng trong phạm vi: Trung tâm sát hạch lái xe; nhà ga; cảng; khu khai thác khoáng sản; khu nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng)...”*

- Theo Bộ XD hiện nay một số trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông cần phải bổ sung vào đối tượng không chịu phí: (i) xe bị hủy hoại do nguyên nhân khác ngoài lý do tai nạn hoặc thiên tai; (ii) xe tạm thu, tạm giữ liên quan đến các vụ án buôn lậu, đánh bạc, gây tai nạn giao thông… (trong các trường hợp này các xe cũng không sử dụng hệ thống giao thông đường bộ cũng giống như trường hợp xe bị tịch thu, thu hồi); (iii) xe không kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên (nhằm đảm bảo tính công bằng cho tất cả các chủ xe); (iv) bổ sung thêm đối tượng *“hộ kinh doanh”* có xe chạy trong phạm vi đất nội bộ, không tham gia giao thông để đảm bảo phù hợp với thực tiễn; (v) sửa đổi cụm từ *“đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ”* thành *“đường dành cho giao thông công cộng”* để phù hợp với quy định của Luật Đường bộ năm 2024[[1]](#footnote-1).

Tại điểm d khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định xe ô tô hư hỏng không sử dụng được thuộc trường hợp thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe và giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ[[2]](#footnote-2).

Căn cứ quy định pháp luật về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đề xuất của Bộ XD, Bộ TC trình Chính phủ bổ sung các trường hợp trên vào đối tượng không chịu phí tại Điều 3 dự thảo Nghị định. Riêng “xe không kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên”, Bộ TC trình Chính phủ không bổ sung vào đối tượng không chịu phí, do tại công văn số 4315/BXD-VP ngày 31/5/2025, Bộ XD chưa có đánh giá tác động đối với việc mở rộng đối tượng không chịu phí, lý do để mở rộng đối tượng không chịu phí là chưa thuyết phục.

- Qua rà soát các văn bản QPPL có liên quan (Luật thuế TNCN, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, Nghị định số 117/2025/NĐ-CP...), định hướng sửa đổi Luật thuế TNCN và thực tế có rất nhiều cá nhân kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải, dịch vụ tang lễ... Do đó, Bộ TC trình Chính phủ bên cạnh việc bổ sung “hộ kinh doanh” như đề xuất của Bộ XD còn bổ sung “cá nhân kinh doanh” tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 9 để đảm bảo bao quát hết các đối tượng.

- Tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Thuế TTĐB số 66/2025/QH15 quy định: *“d) Xe ô tô cứu thương; xe ô tô chở phạm nhân; xe ô tô tang lễ; xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chở được từ 24 người trở lên; xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác theo quy định của Chính phủ.”*

Để đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật Thuế TTĐB, Bộ TC trình Chính phủ:

+ Bổ sung *“****khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học****”* vào phạm vi sử dụng xe ô tô thuộc đối tượng không chịu phí quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3.

+ Giữ quy định “Trung tâm sát hạch lái xe; nhà ga; cảng; khu khai thác khoáng sản; khu nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng)” thuộc phạm vi sử dụng xe ô tô thuộc đối tượng không chịu phí quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3, vì: Xe ô tô chạy trong trung tâm sát hạch lái xe, nhà ga, cảng... đều đáp ứng đủ các điều kiện tham gia giao thông như quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nhưng chỉ chạy trong khu vực quy định; không tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng. Mặt khác, nội dung này đã được quy định và thực hiện ổn định tại Nghị định 90.

Đồng thời, để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Đường bộ năm 2024, Bộ TC trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung cụm từ *“đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ”* thành *“****đường dành cho giao thông công cộng****”* tại nội dung dự thảo Nghị định.

Theo đó, Bộ TC đã hoàn chỉnh lại quy định về đối tượng không chịu phí tại Điều 3 dự thảo Nghị định như sau:

*“Điều 3. Đối tượng không chịu phí*

*1. Xe ô tô quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này không chịu phí sử dụng đường bộ trong các trường hợp sau:*

*a) Bị hư hỏng không sử dụng được theo quy định pháp luật trật tự, an toàn giao thông;*

*b) Bị tịch thu, tạm thu, tạm giữ hoặc bị thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;*

*c) Xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên, bao gồm: xe bị hư hỏng phải sửa chữa; xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kinh doanh vận tải;*

*d) Xe của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp), hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng) hoặc xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng (đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng) chuyển sang không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chỉ sử dụng trong phạm vi: Trung tâm sát hạch lái xe; nhà ga; cảng; khu khai thác khoáng sản; khu nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng), khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học;*

*đ) Xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên;*

*e) Xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.*

*2. Hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu phí quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.*

*3. Chủ xe nếu có xe ô tô thuộc đối tượng không chịu phí đã nộp phí thì được trả lại hoặc bù trừ với số phí phải nộp của kỳ sau theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.*

*4. Không áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an.”*

*3.1.3. Về các trường hợp miễn phí*

- Tại Điều 3 Nghị định 90 quy định miễn phí đối với 05 loại xe, gồm: (1) Xe cứu thương; (2) Xe chữa cháy; (3) Xe chuyên dùng phục vụ tang lễ; (4) Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng; (5) Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của lực lượng công an nhân dân.

- Theo Bộ XD trong thực tiễn, ngoài tổ chức kinh doanh phục vụ tang lễ còn có phát sinh những trường hợp là hộ kinh doanh phục vụ tang lễ.

Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện, trên cơ sở đề xuất của Bộ XD, Bộ TC trình Chính phủ quy định rõ tại Điều 4 dự thảo Nghị định về việc miễn phí đối với xe chuyên dùng phục vụ tang lễ bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phục vụ tang lễ.

*3.1.4. Về tổ chức thu phí*

- Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 90 quy định: *“2. Tổ chức thu phí bao gồm:*

*a) Cục Đường bộ Việt Nam thu phí đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an.*

*b) Các đơn vị đăng kiểm thu phí đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an quy định tại điểm a khoản này). Cục Đăng kiểm Việt Nam tổng hợp số phí thu của các đơn vị đăng kiểm, kê khai, nộp phí theo quy định.”*

- Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới quy định: *“Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật, bao gồm: cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.”*

Căn cứ quy định nêu trên và để thống nhất với quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng chịu phí tại dự thảo Nghị định, trên cơ sở đề xuất của Bộ XD, Bộ TC trình Chính phủ quy định tổ chức thu phí tại Điều 5 dự thảo Nghị định như sau:

*“****Điều 5. Tổ chức thu phí***

*1. Cục Đường bộ Việt Nam thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an;*

*2. Các cơ sở đăng kiểm thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an quy định tại khoản 1 Điều này). Cục Đăng kiểm Việt Nam tổng hợp số phí thu của các cơ sở đăng kiểm, kê khai, nộp phí theo quy định.”*

Đồng thời, để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 166/2024/NĐ-CP, Bộ TC đã rà soát và sửa cụm từ *“đơn vị đăng kiểm”* thành *“cơ sở đăng kiểm”* tại các nội dung khác của dự thảo Nghị định cho phù hợp.

*3.1.5. Về mức thu phí*

- Tại Điều 5 Nghị định 90 quy định: Mức thu phí sử dụng đường bộ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Tại Phụ lục I về Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định 90 quy định mức thu phí đối với xe dân sự từ 130.000 đồng đến 1.430.000 đồng/tháng (áp dụng cho các thời gian 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng); xe của lực lượng quốc phòng, công an từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng/năm.

- Bộ XD đề xuất:

(1) Thay đổi các khái niệm: *“xe chở người dưới 10 chỗ ngồi”* thành *“xe chở người đến 8 chỗ (không kể chỗ của người lái xe)”*, *“Xe chở người dưới 25 chỗ”* thành *“xe chở người đến 24 chỗ (không kể chỗ của người lái xe)”*, *“Xe chở người dưới 40 chỗ”* thành *“xe chở người đến 39 chỗ (không kể chỗ của người lái xe)”* để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết.

(2) Đối với xe vận tải hành khách công cộng: đề xuất bỏ cụm từ *“như xe buýt”* và bổ sung thêm một dòng ghi chú ở phía dưới Phụ lục 01 như sau *“- Chủ phương tiện có trách nhiệm cung cấp cho đơn vị đăng kiểm phù hiệu (còn hiệu lực) chứng minh là xe buýt vận tải hành khách công cộng hoặc các giấy tờ liên quan đến chứng minh là xe đưa đón học sinh, sinh viên, công nhân và được hưởng chính sách trợ giá”.* Lý do: Hiện nay, các xe vận tải hành khách công cộng thì có xe được trợ giá và có xe không được trợ giá. Nếu ghi như hiện nay có thể hiểu là chỉ có xe được hưởng chính sách trợ giá như xe buýt thì mới được áp dụng mức thu 180.000 đồng. Mặt khác, trong quy định chưa quy định rõ trách nhiệm của chủ phương tiện phải cung cấp phù hiệu chứng minh xe buýt vận tải hành khách công cộng hoặc các giấy tờ liên quan đến chứng minh là xe đưa đón học sinh, sinh viên, công nhân.

(3) Theo quy định tại Điều 42 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 thì xe ô tô tham gia giao thông đường bộ phải được kiểm định theo quy định của pháp luật và giao Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe ô tô, theo đó chu kỳ kiểm định của xe ô tô là 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng, 24 tháng và 36 tháng (chu kỳ kiểm định xác định theo loại phương tiện và thời gian sản xuất). Do đó, cần bỏ mức thu phí theo chu kỳ kiểm định 18 tháng và bổ sung mức thu phí theo chu kỳ kiểm định 36 tháng tại Biểu mức thu phí.

Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với pháp luật chuyên ngành và đảm bảo công bằng đối với các xe hành khách công cộng, Bộ TC trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số cụm từ như đề xuất của Bộ XD đã nêu ở trên; bỏ mức thu phí theo chu kỳ kiểm định 18 tháng và bổ sung mức thu phí theo chu kỳ kiểm định 36 tháng tại điểm 1 Biểu mức thu phí Phụ lục I ban hành kèm theo dự thảo Nghị định.

*3.1.6. Về phương thức tính, kê khai và nộp phí*

- Tại Điều 6 Nghị định 90 quy định: (i) Nộp phí theo chu kỳ đăng kiểm (đối với xe ô tô có chu kỳ kiểm định từ 01 năm trở xuống, chủ xe thực hiện nộp phí cho cả chu kỳ kiểm định; đối với xe ô tô có chu kỳ kiểm định trên 01 năm, chủ xe phải nộp phí theo năm (12 tháng) hoặc nộp cho cả chu kỳ kiểm định 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng); (ii) nộp phí theo năm dương lịch; (iii) nộp phí theo tháng. Đơn vị đăng kiểm cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ.

- Theo đánh giá của Bộ XD thì:

(1) Hiện nay, để kiểm soát nghĩa vụ nộp phí của chủ phương tiện, các cơ sở đăng kiểm có thể tra cứu dữ liệu trong Chương trình quản lý thu phí sử dụng đường bộ hoặc tra cứu trên Cổng thông tin điện tử của Cục ĐKVN. Do đó, việc quy định cấp “tem nộp phí sử dụng đường bộ” là không cần thiết.

Theo đó, trên cơ sở đề xuất của Bộ XD, Bộ TC trình Chính phủ bỏ “Tem nộp phí sử dụng đường bộ”, đồng thời, bỏ tất cả các nội dung liên quan đến việc cấp Tem nộp phí sử dụng đường bộ quy định trong Nghị định. Việc bỏ “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” sẽ cắt giảm TTHC theo yêu cầu của Nghị quyết số 66/NQ-CP.

(2) Tại pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ có quy định riêng về trường hợp cải tạo xe và chuyển đổi sở hữu xe đối với xe chở người đến 8 chỗ (không kể chỗ của người lái xe). Do đó, trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng, Bộ TC trình Chính phủ làm rõ việc đổi mức thu phí đối với các trường hợp này tại khổ đầu tiên của khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định sửa đổi như sau: *Đối với xe kiểm định lần đầu hoặc được miễn kiểm định lần đầu, thời điểm tính phí sử dụng đường bộ tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Đối với xe cải tạo thì việc thay đổi mức phí (nếu có) tính từ ngày xe được cấp Chứng nhận cải tạo. Đối với xe chở người đến 8 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) khi chuyển đổi sở hữu từ tổ chức sang cá nhân (và ngược lại) thì mức thu phí thay đổi tính từ ngày cấp Chứng nhận đăng ký mới của xe.*

(3) Để làm rõ trách nhiệm của chủ xe, trên cơ sở đề xuất của Bộ XD, Bộ TC trình Chính phủ bổ sung tại tiết a.1 điểm a khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định nội dung *“Hết thời hạn nộp phí (chu kỳ kiểm định), chủ xe phải đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định và nộp phí cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.”*

(4) Theo quy định tại khoản 6 Điều 52 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đã bỏ quy định về quyền thu giữ tài sản đảm bảo. Trường hợp, bên bảo đảm không hợp tác bàn giao tài sản thì ngân hàng không có quyền thu giữ mà chỉ có quyền xem xét kiểm tra thực tế tài sản đảm bảo để ngăn chặn việc tẩu tán, việc thu giữ phải thông qua cơ quan chức năng (Toà án) theo thủ tục tố tụng. Vì vậy, các Ngân hàng thương mại không ban hành Quyết định thu hồi tài sản đảm bảo mà chỉ có văn bản Thông báo và Biên bản bàn giao tài sản đảm bảo, tài sản thế chấp.

Thực tế có nhiều trường hợp chủ phương tiện sau khi mua tài sản bán phát mại của ngân hàng không thực hiện việc sang tên đổi chủ theo quy định của pháp luật. Khi đi đăng kiểm để lưu hành, họ xuất trình đầy đủ Quyết định tịch thu hoặc thu hồi của cấp có thẩm quyền, giấy tờ liên quan đến việc mua đấu giá tài sản thì cơ quan đăng kiểm vẫn chỉ thu phí kể từ ngày phương tiện đăng kiểm để lưu hành nhưng Biên lai thì vẫn phát hành theo tên chủ phương tiện cũ ghi trên đăng ký và trong dữ liệu của hệ thống kiểm định.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 90, Cục CST nhận được vướng mắc về xác định thời điểm nộp phí đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an mang biển số màu trắng thanh lý. Trong khi đó, tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 90 quy định chỉ miễn phí sử dụng đường bộ đối với xe chuyên đùng phục vụ quốc phòng bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ mang biển số nền màu đỏ[[3]](#footnote-3). Theo đó, để làm rõ hơn và thống nhất với khoản 4 Điều 3 Nghị định 90, Bộ TC trình Chính phủ quy định rõ xe ô tô chuyên dùng của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý mà trong thời gian chờ thanh lý không đăng kiểm để lưu hành sau đó được bán phát mại, thanh lý thì chủ mới của phương tiện chỉ phải nộp phí sử dụng đường bộ từ thời điểm mang xe đi đăng kiểm để lưu hành.

Theo đó, trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng, Bộ TC trình Chính phủ sửa đổi tiết a.6 điểm a khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định như sau: *“Đối với xe ô tô bị tịch thu, bị thu hồi bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; xe ô tô của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (mang biển kiểm soát màu xanh); xe ô tô* ***chuyên dùng*** *của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý; xe ô tô thế chấp bị tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thu hồi mà trong thời gian bị tịch thu, thu hồi, chờ thanh lý không kiểm định để lưu hành sau đó được bán phát mại, thanh lý thì chủ mới của phương tiện* ***(sau khi phương tiện đã được cấp chứng nhận đăng ký xe ô tô theo chủ mới)*** *chỉ phải nộp phí sử dụng đường bộ từ thời điểm mang xe đi kiểm định để lưu hành. Khi kiểm định lưu hành, chủ phương tiện phải xuất trình cho cơ quan đăng kiểm các giấy tờ liên quan như: Quyết định tịch thu hoặc thu hồi của cấp có thẩm quyền; ~~Quyết định~~* ***Văn bản thông báo*** *thu hồi,* ***biên bản bàn giao*** *tài sản thế chấp; Quyết định cho phép thanh lý tài sản đối với các tài sản thuộc sở hữu của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng quốc phòng, công an; Biên bản hoặc hợp đồng thực hiện hoàn tất thủ tục mua tài sản được bán thanh lý, bán đấu giá.”*

Bên cạnh đó, để thống nhất với Điều 11 Luật Phí và lệ phí, khoản 2 Điều 1 Nghị định số [82/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-82-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-va-le-phi-588621.aspx), Bộ TC trình Chính phủ sửa tên Điều 7 dự thảo Nghị định thành *“****Điều 7. Tính, kê khai và nộp phí****”*, đồng thời quy định hình thức nộp phí theo hướng dẫn chiếu đến quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số [82/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-82-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-va-le-phi-588621.aspx).

*3.1.7. Về quản lý và sử dụng phí*

- Tại Điều 7 Nghị định 90 quy định:

(i) Cục Đường bộ Việt Nam được trích để lại 1,2% và nộp 98,8% vào NSNN;

(ii) Đơn vị đăng kiểm được trích để lại 1,32%, chuyển về Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) 3%) và nộp phần còn lại vào NSNN;

(iii) Sử dụng số tiền phí thu được để chi cho công tác bảo trì hệ thống kết cầu giao thông đường bộ theo quy định tại Luật Giao thông đường bộ.

- Ngày 25/6/2025, Quốc Hội đã thông qua Luật Ngân sách nhà nước, trong đó quy định: toàn bộ các khoản phí từ hoạt động do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung Luật phí và lệ phí như sau: Khoản 1 Điều 12 bỏ cụm từ: *“trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.”*

- Tại khoản 1 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước: “*Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể. Trường hợp có khoản thu cần gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thì được bố trí tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện...”*

- Tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định phí, lệ phí quyết định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí; trường hợp các khoản phí có tính chất tương tự, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định mức tỷ lệ để lại chung áp dụng thống nhất.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật NSNN (bỏ quy định chuyển về Cục ĐKVN 3%), tỷ lệ để lại cho cơ sở đăng kiểm được tính toán lại là 1,32% \* 97% = 1,28%.

Theo đó, để phù hợp với quy định của pháp luật phí, lệ phí và Luật NSNN, đảm bảo việc trích để lại cho đơn vị đăng kiểm trên số tiền phí thực thu, Bộ TC trình Chính phủ quy định Điều 8 dự thảo Nghị định như sau:

(i) Cục Đường bộ Việt Nam nộp 100% vào NSNN.

(ii) Đơn vị đăng kiểm được trích để lại 1,28% và nộp phần còn lại vào NSNN.

Ngoài ra, đối với quy định *“chi cho công tác bảo trì hệ thống kết cấu giao thông đường bộ theo quy định tại Luật Giao thông đường bộ”* tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 90: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật NSNN năm 2025, khoản 1 Điều 42 Luật Đường bộ năm 2024[[4]](#footnote-4), Bộ TC trình Chính phủ bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định.

*3.1.8. Về trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp*

Tại Điều 8 Nghị định [90](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-90-2023-ND-CP-muc-thu-che-do-thu-nop-mien-quan-ly-phi-su-dung-duong-bo-591410.aspx) quy định về 05 TTHC liên quan đến hồ sơ, thủ tục xác định xe không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp,gồm: (i) Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp; (ii) Thủ tục xác định xe tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên (thực hiện TTHC ở 02 cơ quan, gồm: Sở XD và đơn vị đăng kiểm); (iii) Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem đăng kiểm và Tem nộp phí sử dụng đường bộ; (iv) Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu; (v) Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ.

Để đảm bảo mục tiêu cắt giảm các TTHC không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 66/NĐ-CP và đảm bảo phù hợp với thực tiễn, trên cơ sở đề xuất của Bộ XD, Bộ TC trình Chính phủ việc điều chỉnh thực hiện cắt, giảm các TTHC như sau:

(1) Điều chỉnh “Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên” thành “Thủ tục xin tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên”, trong đó giảm thủ tục cho các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải phải xin xác nhận của Sở GTVT (nay là Sở XD). Chủ phương tiện chỉ cần nộp Đơn xin tạm dừng tham gia giao thông cho đơn vị đăng kiểm và đơn vị đăng kiểm lập Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định ngay sau khi nhận được đơn. Theo đó, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tại Sở XD. Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục xuống còn 01 ngày làm việc.

(2) Bỏ “Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu” do các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải không còn phải làm thủ tục nộp phù hiệu, biển hiệu kinh doanh vận tải cho Sở XD.

(3) Bỏ “Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem thu phí sử dụng đường bộ” do xe dừng tham gia giao thông khi lưu hành trở lại sẽ phải thực hiện kiểm định để được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (chủ xe không phải làm Đơn xin cấp/cấp lại Tem kiểm định). Đồng thời, chủ xe cũng không phải đề nghị cấp/cấp lại Tem thu phí sử dụng đường bộ do đã bỏ Tem thu phí sử dụng đường bộ như đã báo cáo ở trên.

(4) Quy định rõ trường hợp nào xe được trả lại phí, xe được bù trừ phí đã nộp, thời gian nộp Đơn xin xác nhận cho đơn vị đăng kiểm (đối với xe không tham gia giao thông.

*(Nội dung được thể hiện tại Điều 9 dự thảo Nghị định)*

*3.1.9. Về tổ chức thực hiện*

Tại Điều 9 Nghị định 90 quy định trách nhiệm về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ của Cục ĐKVN, đơn vị đăng kiểm, Cục Đường bộ Việt Nam và Bộ XD.

Để đảm bảo mục tiêu kiểm soát chặt chẽ việc thu, nộp phí sử dụng đường bộ, quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong cung cấp thông tin, dữ liệu điện tử về thu phí sử dụng đường bộ, trên cơ sở đề xuất của Bộ XD, Bộ TC trình Chính phủ như sau:

(1) Sửa đổi về trách nhiệm của Cục ĐKVN như sau: *“b) Xây dựng, thống nhất quản lý, cấp quyền khai thác, hướng dẫn sử dụng Chương trình Quản lý thu phí sử dụng đường bộ và triển khai đến các cơ sở đăng kiểm trên cả nước; quản lý cơ sở dữ liệu về thu phí sử dụng đường bộ; cung cấp thông tin cho chủ xe, các cơ sở đăng kiểm và cơ quan chức năng về việc nộp phí và ngừng tham gia giao thông của xe”.*

(2) Sửa đổi về trách nhiệm của Bộ XD như sau: *“Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu điện tử về thu phí sử dụng đường bộ và hướng dẫn các tổ chức có liên quan truy cập, khai thác dữ liệu đó, theo lộ trình do Bộ XD quyết định.”*

(3) Sửa đổi về trách nhiệm của Sở XD như sau:

*“a) Kiểm tra và xác nhận đối với trường hợp xe của doanh nghiệp, hộ kinh doanh không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng;*

*b) Cung cấp thông tin, dữ liệu về danh sách xe buýt vận tải hành khách công cộng (bao gồm cả xe đưa đón học sinh, sinh viên, công nhân được hưởng chính sách trợ giá) cho cơ sở đăng kiểm xe cơ giới.”*

(Nội dung được thể hiện tại Điều 10 dự thảo Nghị định)

*3.1.10. Về nội dung khác*

Tại điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định: *“Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp: Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều.”*

Dự thảo Nghị định sửa 09/10 Điều và bổ sung thêm 01 Điều. Theo đó, trên cơ sở đề xuất của Bộ XD, Bộ TC trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 90.

***3.2. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC***

Nghị định 90 quy định 05 TTHC liên quan đến trả lại và bù trừ phí sử dụng đường bộ đã nộp: (i) Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp (ii) Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên (iii) Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ; (iv) Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu; (v) Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (các TTHC được công bố tại Quyết định số 44/2024/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính).

Theo chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hiện đang đẩy mạnh công tác cắt bỏ TTHC, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ công đảm bảo mục tiêu đề ra theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, dự thảo Nghị định đã bỏ 02 TTHC và cắt giảm thời gian giải quyết của 01 TTHC như đã báo cáo Bộ tại điểm 9 Mục IV nêu trên, như vậy, tại dự thảo Nghị định quy định 03 TTHC mới như sau:

(i) Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp;

(ii) Thủ tục xác định xe tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên;

(iii) Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM DỊNH (NẾU CÓ)**

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

**1. Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung đảm bảo đồng bộ với pháp luật về Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật NSNN và các quy định liên quan; Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đảm bảo mục tiêu đề ra theo Nghị quyết số 66/NQ-CP: “*Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC).”*

Hoạt động tổ chức thu, nộp phí vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của cơ quan cung cấp dịch vụ; không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện Nghị định.

**2. Về thời gian trình ban hành**

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô thay thế Nghị định 90, Bộ TC xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định; Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định 90 kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Bộ Xây dựng;  - Bộ Tư pháp;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, Cục CST ( b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Cao Anh Tuấn** |

1. Tại khoản 5 Điều 9 Luật Đường bộ năm 2024 quy định: *“Đường dành cho giao thông công cộng là đường phục vụ cho tất cả mọi người, phương tiện giao thông đường bộ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.”* [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dung và các văn bản sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tại Mục 1.d Phụ lục II Thông tư số 69/2024/TT-BQP ngày 14/10/2024 của Bộ Quốc phòng quy định về đăng ký, quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng quy định quy cách biển số đăng ký xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: *“d) Quy cách: - Nền biển số màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm theo thiết kế của Cục Xe – Máy…”.*

   Tại khoản 5 Điều 37 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng quy định về biển số xe: *“5. Màu sắc, seri biển số xe của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước: a) Biển số xe ô tô nền màu xanh, chữ và số màu trắng, seri biển số sử dụng lần lượt một trong 11 chữ cái sau đây: A, B, C, D, E, F, G, H, K, L, M cấp cho xe của các cơ quan của...Công an nhân dân…”*

   [↑](#footnote-ref-3)
4. Tại khoản 1 Điều 42 Luật Đường bộ năm 2024 quy định: *“Nguồn tài chính để đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.”*  [↑](#footnote-ref-4)